**PHỤ LỤC II**

DANH MỤC THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ  
*(Kèm theo Nghị định số: 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mẫu số** | **Tên mẫu biểu** | **Điều, Chương có liên quan** |
| **I. THÔNG BÁO NỘP TIỀN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ** | | Điều 13 Chương II |
| **1. Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân** | |  |
| 04/TB-TKQT-TNCN | Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng |  |
| 03/TB-BĐS-TNCN | Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản |  |
| **2. Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh** | |  |
| 01/TB-CNKD | Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh |  |
| **3. Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ** | |  |
| 01/TB-LPTB | Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất |  |
| 02/TB-LPTB | Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất |  |
| **4. Thông báo đối với các khoản thu về đất** | |  |
| 4.1. Thông báo nộp tiền | |  |
| 01/TB-SDDPNN | Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp |  |
| 01/TB-SDDNN | Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất nông nghiệp |  |
| 01/TB-TMĐN | Thông báo nộp tiền vế tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm |  |
| 02/TB-TMĐN | Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần cho cả thời gian thuê |  |
| 01/TB-TSDĐ | Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất |  |
| 4.2. Thông báo khác | |  |
| 02/TB-TSDĐ | Thông báo ghi nợ về tiền sử dụng đất |  |
| **5. Thông báo nộp tiền các khoản thu về tiền cấp quyền** | |  |
| 01/TB-CQKTKS | Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản |  |
| 01/TB-CQKTTNN | Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước |  |
| 01/TB-TSDKVB | Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng khu vực biển |  |
| **6. Thông báo nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu** | | Khoản 10 Điều 13, Điều 17 |
| 01/TBXNK | Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu |  |
| **II. CÁC THÔNG BÁO YÊU CẦU NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU** | | |
| 01/CCTT-ĐĐTCQ | Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính <về đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển> |  |
| 01/CCTT-TĐMN | Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định <tiền thuê đất phải nộp của người nộp thuế chưa có Quyết định/hợp đồng> <thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản> <thuế thu nhập cá nhân từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản của …> |  |
| 01/TB-BSTT-NNT | Thông báo giải trình, bổ sung thông tin tài liệu của người nộp thuế |  |

**Mẫu số: 04/TB-TKQT-TNCN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-CT (CCT) | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng (trừ bất động sản)**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu:* Căn cứ hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân ngày... tháng... năm... của người nộp thuế>.

*<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số... ngày ... tháng... năm... của... *(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục)*...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

... *<Tên cơ quan thuế>* ... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: ………………………………………………………………….

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………….

3. Địa chỉ: ………………………………………………………………………………….

4. Số điện thoại: ……………………………….. Email: …………………………………

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ……………………………………………………………..

6. Mã số thuế: …………………………………………………………………………….

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………………

**II. THÔNG TIN VỀ LOẠI TÀI SẢN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Chứng khoán |  |
| 2. Vốn góp |  |
| 3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng |  |

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng: ….………………………………………….

2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp: ……………………………………. đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………….)*

3. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………………, Mã Tiểu mục:…………………

7. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với..... *<Tên cơ quan thuế>* ……….. theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*………..<Tên cơ quan thuế>…….* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này.

Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 03/TB-BĐS-TNCN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-CT (CCT) | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu:* Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số …. ngày.... tháng ……. năm .... của *<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>*, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế>.

*<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số ... ngày ... tháng... năm... của... *(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

*...<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Điện thoại: ……………………………; Email: ……………………………….

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): ………; Tờ bản đồ số (số hiệu): ………

1.2. Địa chỉ:

1.2.1. Số nhà: ……. Tòa nhà: ……… Ngõ/Hẻm: ……… Đường/Phố:……….

Thôn/xóm/ấp: ………………………………………………………………………

1.2.2. Phường/xã: …………………………………………………………………

1.2.3. Quận/huyện.. ……………………………………………………………….

1.2.4. Tỉnh/thành phố ……………………………………………………………..

1.3. Loại đất, vị trí theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực: …………………………………………….

1.3.2. Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...):

+ Loại đất 1: ……………… Vị trí 1: ……………….. Diện tích …………… m2

+ Loại đất 1: ……………… Vị trí 2: ……………….. Diện tích ……………. m2

…

+ Loại đất 2: ……………… Vị trí 1: ………………. Diện tích …………….. m2

+ Loại đất 2: ……………… Vị trí 2: ………………. Diện tích …………….. m2

1.4. Hệ số đất (nếu có): ………………………………………………………….

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Loại nhà ở: ………..; cấp hạng nhà ở: …………………………………..

2.1.1.1 Nhà ở riêng lẻ:

+ Loại 1:......... Cấp nhà ở: …….. Diện tích sàn xây dựng: ………………..m2

+ Loại 2:…….. Cấp nhà ở: …….. Diện tích sàn xây dựng: ………………..m2

2.1.1.2. Nhà chung cư:

Chủ dự án (Chủ đầu tư): ………… Địa chỉ dự án, công trình: ………………

Diện tích xây dựng:…………………………………………………………… m2

Diện tích sàn xây dựng:............................................................................ m2

Diện tích sở hữu chung:………. m2. Diện tích sở hữu riêng: …………… m2

Kết cấu: ……………… Số tầng nổi: …………….. Số tầng hầm:……………

2.1.2. Năm hoàn công: ………………………………………………………….

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):………… Địa chỉ dự án, công trình: ………..

2.2.2. Diện tích xây dựng: ……………………………………………………. m2

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: ………………………………………………. m2

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có): ………………………………………………….

3. Bất động sản khác gắn liền với đất

Loại bất động sản gắn liền với đất: ................................................................

4. Giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại đất** | **Vị trí** | **Diện tích** | **Đơn giá do UBND quy định** | **Hệ số phân bổ (nếu có)** | **Giá trị đất theo giá do UBND quy định** |
| [4.1.1] | [4.1.2] | [4.1.3] | [4.1.4] | [4.1.5] | [4.1.6] = [4.1.3] x [4.1.4] x [4.1.5] |
| Loại đất 1 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| Cộng | | | | | [4.1.7] |

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại nhà** | **Cấp nhà** | **Diện tích sàn xây dựng** | **Đơn giá do UBND quy định** | **Tỷ lệ còn lại của nhà** | **Giá trị đất theo giá do UBND quy định** |
| [4.2.1.1] | [4.2.1.2] | [4.2.1.3] | [4.2.1.4] | [4.2.1.5] | [4.2.1.6] = [4.2.1.3] x [4.2.1.4] x [4.2.1.5] |
| ..... |  |  |  |  |  |
| Cộng | | | | | [4.2.1.7] |

4.2.2. Công trình xây dựng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Diện tích sàn xây dựng** | **Đơn giá do UBND quy định** | **Giá trị đất theo giá do UBND quy định** |
| [4.2.2.1] | [4.2.2.2] | [4.2.2.3] = [4.2.2.1] x [4.2.2.2] |
|  |  |  |
| Cộng | | [4.2.2.4] |

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định: ……………………………………………….

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: ([4.2.4] = [4.2.1] + [4.2.2] + [4.2.3] + [4.1.6]) ………………..

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng: …………………

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại bất động sản** | **Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế** | **Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định** | **Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế** |
| [1.1.1] | [1.1.2] | [1.1.3] | [1.1.4] |
| Đất |  |  |  |
| Nhà ở |  |  |  |
| Công trình xây dựng |  |  |  |
| Bất động sản khác |  |  |  |
| Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế | | | [1.1.5] |

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế: ...[1.2.1]……………

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định: [1.2.2] ………………………………………………………………………………

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế: [1.2.3] ……………….

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế: ………………………….

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã số thuế** | **Tỷ lệ sở hữu** | **Thu nhập được miễn, giảm thuế** | **Lý do miễn, giảm thuế** | |
|  | [2.1] | [2.2] | [2.3] | [2.4] | **Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất** | **Lý do miễn khác** |
| 1 |  |  |  |  | □ |  |
| 2 |  |  |  |  | □ |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | | | | [2.5] |  |  |

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh ([1.1.5] x 2%) ……… đồng, hoặc ([1.2.3]x 2%) ...……. đồng, hoặc ([1.3] x 2%) ………. đồng

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: ([2.5] x 2%): ……… đồng

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: ([3.3] = ([3.1] - [3.2]): ………đồng

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp=([5.2.4]-[2.5]-10.000.000) x 10% = ……….. đồng.

*(Bằng chữ ………………………………………………………………….. đồng)*

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã số thuế** | **Tỷ lệ sở hữu** | **Số thuế được miễn, giảm** | **Số thuế phải nộp** |
|  | [5.1] | [5.2] | [5.3] | [5.4] | [5.5] |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | | | [5.6] | [5.7] | [5.8] |

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………………, Mã Tiểu mục:…………………

7. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *<Tên cơ quan thuế>* … theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số ... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*...<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>; - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-CNKD**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ……../TB-CCT | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

□ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán;

□ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khai ổn định;

□ Cá nhân cho thuê tài sản.

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế, phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, văn bản của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

... *<Tên cơ quan thuế>*… xác định và thông báo tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Điện thoại: ……………………………; Email: ……………………………….

**II. THÔNG TIN XÁC ĐỊNH NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG THUỘC DIỆN NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC**

1. Ông/Bà thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân: □

2. Ông/Bà thuộc diện được miễn lệ phí môn bài: □

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Số tiền lệ phí môn bài phải nộp của năm ... là: ………………. đồng. Mã Tiểu mục: ……………………, tên Tiểu mục: ………………………………….

2. Tổng số thuế, phí phải nộp trong năm ... theo phương pháp khoán là: ………………………………………………….. đồng.

Chi tiết bao gồm các khoản phải nộp như sau:

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thuế giá trị gia tăng** | **Thuế thu nhập cá nhân** | **Thuế tiêu thụ đặc biệt** | **Thuế tài nguyên** | **Thuế bảo vệ môi trường** | **Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản** |
| Tên Tiểu mục |  |  |  |  |  |  |
| Mã Tiểu mục |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 1 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 2 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 3 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 4 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 5 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 6 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 7 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 8 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 9 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 10 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 11 |  |  |  |  |  |  |
| Tháng 12 |  |  |  |  |  |  |

3. Thời hạn nộp tiền:

3.1. Đối với lệ phí môn bài: Chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm ra hoạt động trở lại.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề sau năm ra hoạt động trở lại.

3.2. Đối với các khoản thuế, phí nộp hàng tháng của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh thì thời hạn nộp tiền thuế, phí tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

4. Nơi nộp thuế, phí, lệ phí:

□ Nộp tại kho bạc: ……………………………địa chỉ……………………………….

□ Nộp tại ngân hàng: ....................................địa chỉ ………………………………

□ Nộp cho ủy nhiệm thu*:...<Tên ủy nhiệm thu>*..., địa chỉ ………………………..

□ Nộp tại trụ sở cơ quan thuế: ………………, địa chỉ …………………………….

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên địa bàn hành chính: ………………, Mã địa bàn hành chính: ………………

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *(Tên cơ quan thuế)*… theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*...<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** *- <Người nộp thuế>;* - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-LPTB**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-CT(CCT) | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số……. ngày.... tháng ….. năm.... của *...<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>*…, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

*...<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ nhà, đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Điện thoại: ……………………………; Email: ……………………………….

5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số: …………………………………; Tờ bản đồ số: ………..……

1.2. Địa chỉ:

1.2.1. Số nhà: ………….…. Tòa nhà: ……….…..… Ngõ/Hẻm: ………………

Đường/Phố:……………………. Thôn/xóm/ấp: …………………………………

1.2.2. Phường/xã: …………………………………………………………………

1.2.3. Quận/huyện.. ……………………………………………………………….

1.2.4. Tỉnh/thành phố ……………………………………………………………..

1.3. Loại đất: ……………………………………………………………………….

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực: …………………………………………….

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): ………………………………………………….

1.5. Diện tích thửa đất (m2): ………………………………………………………

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): ………………………………

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà: …………….. Cấp nhà:.............. Hạng nhà: ……………………

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà: …………………………………….

2.3. Diện tích xây dựng: ……………………………………………………… m2

2.4. Diện tích sàn xây dựng: ………………………………………………… m2

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): ………

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: ……. đồng

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: …………………………………………………. đồng

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]: ……………………….…………………. đồng

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp [(2) = (1) x mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%)]: ………………………………………………………………… đồng

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại

…………………………………………………………………………………………

3.2. Số tiền được miễn: ……………………………………………………… đồng

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: ………………….. đồng

*(Viết bằng chữ: ……………………………………………………………………..)*

5. Thời hạn nộp tiền:

*<Thông báo lệ phí trước bạ đối với trường hợp không được ghi nợ lệ phí trước bạ hoặc hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ lệ phí trước bạ có chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất:* Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<Thông báo thuộc trường hợp được ghi nợ lệ phí trước bạ:* Người nộp thuế thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ được ghi nợ theo quy định của pháp luật>.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………………, Mã Tiểu mục:…………………

7. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...*(Tên cơ quan thuế).*.. theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*...<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 02/TB-LPTB**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ……../TB-… | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ khai của người nộp lệ phí trước bạ;

...*<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Điện thoại: ……………………………; Email: ……………………………….

5. Tên đại lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có): ……………………………………………………………………………

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN**

1. Loại tài sản: ……………………………………………………………………..

2. Nhãn hiệu: ……………………………………………………………………….

3. Kiểu loại xe [Số loại hoặc tên thương mại; tên thương mại và mã kiểu loại (nếu có) đối với ôtô]: …………………………………………………………

4. Thể tích làm việc/Công suất: ………………………………………………….

5. Trọng tải: ………………………………………………………………………..

6. Số người cho phép chở (kể cả lái xe): ………………………………………

7. Số máy: …………………………………………………………………………

8. Số khung: ……………………………………………………………………….

9. Biển kiểm soát: …………………………………………………………………

10. Số đăng ký: ……………………………………………………………………

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ (đồng): ……………………………………

*(Viết bằng chữ …………………………………………………………………….)*

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): {Bằng giá tính lệ phí trước bạ nhân (x) mức thu lệ phí trước bạ (%)}.

*(Viết bằng chữ …………………………………………………………………….)*

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại

………………………………………………………………………………………..

3.2. Số tiền được miễn: ……………………………………………………. đồng

4. Số tiền lệ phí trước bạ đã nộp: ………………………………………… đồng

*(Viết bằng chữ …………………………………………………………………….)*

5. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(5)=(2)-(3.2)-(4)]: ……………. đồng

*(Viết bằng chữ …………………………………………………………………….)*

6. Thời hạn nộp tiền:

*<Thông báo lần đầu hoặc điều chỉnh, bổ sung:* Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này>.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………………, Mã Tiểu mục:…………………

7. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: ……………………….……………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...*(Tên cơ quan thuế).*.. theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-SDDPNN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-CT(CCT) | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo từ năm thứ hai trở đi □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số….. ngày....tháng ….. năm .... của *(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*, căn cứ vào hồ sơ khai thuế của người nộp thuế.

...*(Tên cơ quan thuế)*... xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm ... như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Tên đại lý thuế (nếu có): ………………………………………………………

5. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

6. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT**

1. Địa chỉ thửa đất: ………………………………………………………………..

2. Vị trí thửa đất chịu thuế: ……………………………………………………….

2.1. Loại đất *(Đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh)*:

……………………………………………………………………………………….

2.2. Tên đường/vùng: …………………………………………………………….

2.3. Đoạn đường/khu vực:……………………………………………………….

2.4. Loại đường: …………………… 2.5. Vị trí/hạng: …………………………

2.6. Hệ số (đường/hẻm): …………. 2.7. Giá 1 m2 đất: ………………………

3. Diện tích chịu thuế: ……………………………………………………………

Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: ……………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3.1.1. Diện tích trong hạn mức *(thuế suất 0,03%)* | 3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,07%)* | 3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)* |
| … | … | … |

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích: ………………………………………………………………………..

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định: ………………………………………………………………………..

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm: ……………………………………………………………

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế: …………………………………………………………

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà: …………………………………………………………….

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm: ……………………………………………………………

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng số thuế phát sinh (năm ....) phải nộp: ………………………………….. đồng

Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: …………………………………..……………………………………………………. đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm: …………………………….…. đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: …………………………………… đồng

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: ……………….. đồng

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): ……………………………….…………………. đồng.

Lý do miễn, giảm: ……………………………….……………………………….………

3. Số thuế còn phải nộp (3 = 1 - 2): ………………………………………..đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

*<Lần đầu:* Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<Từ năm thứ hai trở đi:* Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

*<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh bổ sung:* Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

*Đơn vị tiền: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)** | **Số tiền phát sinh trong kỳ** | **Số tiền miễn giảm** | **Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước** | **Số tiền đã nộp** | **Số tiền còn phải nộp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(4)-(5)+(6)-(7) |
|  | Thuế đất ở tại nông thôn | <1601> |  |  |  |  |  |
|  | Thuế đất ở tại đô thị | <1602> |  |  |  |  |  |
|  | Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp | <1603> |  |  |  |  |  |
|  | Thuế đất phi nông nghiệp khác | <1649> |  |  |  |  |  |
|  | Tiền chậm nộp | <4944> |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |  |

*Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ): ……………………………….…………… đồng.*

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...*<Tên cơ quan thuế>.*.. theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>; - Các bộ phận có liên quan; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-SDDNN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ……../TB-……. | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về thuế sử dụng đất nông nghiệp**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo từ năm thứ hai trở đi □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

□ Thông báo khi có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*...<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp năm ... như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg): ……………………

2. Giá thóc tính thuế (đồng/kg): ....................................................................

3. Số thuế tính bằng tiền phải nộp trong năm (đồng): ……………………….

4. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

*Đơn vị tiền: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)** | **Số tiền phát sinh trong kỳ** | **Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước** | **Số tiền đã nộp** | **Số tiền còn phải nộp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(4)+(5)-(6) |
|  | Đất trồng cây hàng năm | <1301> |  |  |  |  |
|  | Đất trồng cây lâu năm | <1302> |  |  |  |  |
|  | Đất trồng rừng | <1303> |  |  |  |  |
|  | Đất nuôi trồng thủy sản | <1304> |  |  |  |  |
|  | Đất làm muối | <1305> |  |  |  |  |
|  | Đất dùng cho mục đích khác | <1349> |  |  |  |  |
|  | Tiền chậm nộp | <4944> |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |

*Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ): …………………………………….. đồng.*

5. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với lần đầu:* Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp của cơ quan thuế>.

*<Từ năm thứ hai trở đi:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

*<Đối với thông báo điều chỉnh, điều chỉnh:* Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<Trường hợp địa phương có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế quy định, thời hạn nộp tiền:* Chậm nhất là ngày …/…/…>.

**III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *<Tên cơ quan thuế>* … theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>, - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

- Chỉ tiêu tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg) được tổng hợp từ số thuế phải nộp cửa tất cả các lô đất chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp trong địa phương cấp xã do chi cục thuế quản lý, bao gồm cả số thuế bổ sung tính trên diện tích vượt hạn mức.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị được xem chi tiết cách tính ra số thuế phải nộp thì cơ quan thuế in biểu tổng hợp số thuế phải nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.

- Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-TMĐN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-……. | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo từ năm thứ hai trở đi □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu, từ năm thứ hai trở đi:* Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ……. ngày.... tháng …… năm .... của *...(tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có); hoặc hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và văn bản cung cấp thông tin số …. ngày... tháng …… năm .... của *...(tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*………>;

*<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ hồ sơ và văn bản cung cấp thông tin số ….. ngày.... tháng …. năm .... của *...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*...; hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp đã thông báo cho người nộp thuế không phù hợp với quy định của pháp luật; cho phép gia hạn sử dụng đất trong trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; hoặc hồ sơ khai bổ sung của người nộp thuế>.

...*(Tên cơ quan thuế)*... xác định và thông báo tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp năm ... như sau:

**A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Số điện thoại: …………………………; Email: ……………………………….

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ………………………………………………………

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC**

**I. THUÊ ĐẤT**

1. Thửa đất số: ………………….. Tờ bản đồ số: ………………………………

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà: ……. Tòa nhà: ……… ngõ/hẻm: ……..… đường/phố:………….

Thôn/xóm/ấp: ………………………………………………………………………

2.2. Phường/xã: …………………………………………………………………

2.3. Quận/huyện.. ……………………………………………………………….

2.4. Tỉnh/thành phố ……………………………………………………………..

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực: …………………………………………….

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): ……………………………………………….

4. Mục đích sử dụng đất: ……………………………………………………….

5. Nguồn gốc đất *(Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...)*: ……………

6. Thời hạn thuê đất (năm): ………………………………………………………

7. Diện tích đất thuê (m2): …………………………………………………………

7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê: …………………………………………………

7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê: …………………………………………

**II. THUÊ MẶT NƯỚC**

1. Vị trí mặt nước: ………………………………………………………………….

2. Mục đích sử dụng mặt nước: …………………………………………………..

3. Thời hạn thuê mặt nước (năm): ……………………………………………….

4. Diện tích mặt nước thuê (m2): ………………………………………………….

**C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

**I. TIỀN THUÊ ĐẤT**

1. Đơn giá thuê đất: ………………………………………………………………..

2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: …………………………………………… đồng.

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): ………………………………………………………………………………. đồng

3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất: …………………………………………… đồng

3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất (nếu có): …………………………………………………… đồng

3.3. Các khoản giảm trừ khác: ………………………………………………. đồng

4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):

4.1. Miễn tiền thuê đất:

4.1.1. Lý do miễn: …………………………………………………………………..

4.1.2. Thời gian miễn: ………………………………………………………………

4.1.3. Số tiền miễn: ……………………………………………………………đồng

4.2. Giảm tiền thuê đất:

4.2.1. Lý do giảm: ……………………………………………………………………

4.2.2. Thời gian giảm: ……………………………………………………………….

4.2.3. Số tiền giảm: …………………………………………………………… đồng

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(5)=(2)-(3)-(4.1.3)-(4.1.4)]:

…………………………………………………………………………………… đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………)*

6. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với thông báo lần đầu:* Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

*<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê đất cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

*<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của NNT:* Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

*<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:*

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo thông báo này;

- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo thông báo này>.

**II. TIỀN THUÊ MẶT NƯỚC**

1. Đơn giá thuê mặt nước: …………………………………………………………

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp: …………………………………………đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn: …………………………………………………………………..

3.1.2. Thời gian miễn: ……………………………………………………………..

3.1.3. Số tiền miễn: …………………………………………………………. đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm: ………………………………………………………………….

3.2.2. Thời gian giảm: ……………………………………………………………..

3.2.3. Số tiền giảm: …………………………………………………………. đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(4)=(2)-(3.1.3)-(3.2.3)]:

………………………………………………………………………………… đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………)*

5. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với thông báo lần đầu:* Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

*<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê mặt nước cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

*<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của người nộp thuế:* Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:*

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này;

- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này>.

**III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

|  |  |
| --- | --- |
| Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): | Mã Tiểu mục |
| ……… | ……… |
| ……… | ……… |
|  |  |

7. Tên địa bàn hành chính: …………………, Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ……………………………………………………….

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *(Tên cơ quan thuế)* … theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 02/TB-TMĐN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-……. | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu:* Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số …… ngày.... tháng ..... năm .... của *...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có); hoặc hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và văn bản cung cấp thông tin số ….. ngày.... tháng…. năm .... của *...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)..........;*

*<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số …… ngày…. tháng …… năm .... của ... *(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

...*(Tên cơ quan thuế)*... xác định và thông báo tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp như sau:

**A. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Số điện thoại: ……………………………; Email: …………………………….

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ………………………………………………………

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC**

**I. THUÊ ĐẤT**

1. Thửa đất số: ………………….. Tờ bản đồ số: ………………………………

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà: ……. Tòa nhà: ……… Ngõ/Hẻm: ………………………………

Đường/phố:………. Thôn/xóm/ấp: ……………………………………………

2.2. Phường/xã: …………………………………………………………………

2.3. Quận/huyện.. ……………………………………………………………….

2.4. Tỉnh/thành phố ……………………………………………………………..

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực: …………………………………………….

3.2. Vị trí (1, 2, 3, 4...): ……………………………………….

4. Mục đích sử dụng đất: ………………………………………………………….

5. Nguồn gốc đất (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...): ……….

6. Thời hạn thuê đất (năm): ………………………………………………………

7. Diện tích đất thuê (m2): …………………………………………………………

7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê: …………………………………………………

7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê: …………………………………………

**II. THUÊ MẶT NƯỚC**

1. Vị trí mặt nước: ………………………………………………………………….

2. Mục đích sử dụng mặt nước: …………………………………………………..

3. Thời hạn thuê mặt nước (năm): ……………………………………………….

4. Diện tích mặt nước thuê (m2): ………………………………………………….

**C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

**I. THUÊ ĐẤT**

1. Đơn giá thuê đất: ………………………………………………………………..

2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: …………………………………………… đồng.

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): ………………………………………………………………………………. đồng

3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất: …………………………………………… đồng

3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất: ……………………………………………………………………………… đồng

3.3. Các khoản giảm trừ khác: ………………………………………………. đồng

4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):

4.1. Miễn tiền thuê đất:

4.1.1. Lý do miễn: …………………………………………………………………..

4.1.2. Thời gian miễn: ………………………………………………………………

4.1.3. Số tiền miễn: …………………………………………………………… đồng

4.2. Giảm tiền thuê đất:

4.2.1. Lý do giảm: ……………………………………………………………………

4.2.2. Thời gian giảm: ……………………………………………………………….

4.2.3. Số tiền giảm: …………………………………………………………… đồng

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(5)=(2)-(3)-(4.1.3)-(4.2.3)]:

…………………………………………………………………………………… đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………)*

6. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:*

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo Thông báo này>

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**II. ĐỐI VỚI THUÊ MẶT NƯỚC**

1. Đơn giá thuê mặt nước: …………………………………………………………

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp: …………………………………………đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn: …………………………………………………………………..

3.1.2. Thời gian miễn: ……………………………………………………………..

3.1.3. Số tiền miễn: …………………………………………………………. đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm: ………………………………………………………………….

3.2.2. Thời gian giảm: ……………………………………………………………..

3.2.3. Số tiền giảm: …………………………………………………………. đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước (4=3-3.1.3-3.2.3): …….… đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………)*

5. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:*

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này.

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

**III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

|  |  |
| --- | --- |
| Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): | Mã Tiểu mục |
| ……… | ……… |
| ……… | ……… |
|  |  |

7. Tên địa bàn hành chính: …………………, Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ……………………………………………………….

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *(Tên cơ quan thuế)*… theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-TSDĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………../TB-……. | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**

**Về tiền sử dụng đất**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

□ Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*<Trường hợp ban hành Thông báo lần đầu:* Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số …. ngày.... tháng …. năm .... của *...<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>*...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có)>.

*<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số …. ngày .... tháng ... năm .... của... *(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)*…>.

... *<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người sử dụng đất: ……………………………………..………………..

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

4. Số điện thoại: …………………………; Email: ……………………………….

5. Tên đại lý thuế hoặc người được ủy quyền (nếu có): ………………………

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

7. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

1. Thửa đất số: ………………….. Tờ bản đồ số: ………………………………

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà: ……………………….. Tòa nhà: …………………………………..

Ngõ/hẻm: ……………………………… Đường/Phố:……………………………

Thôn/Xóm/Ấp: ……………………………………………………………………

2.2. Phường/Xã: …………………………………………………………………

2.3. Quận/Huyện.. ……………………………………………………………….

2.4. Tỉnh/Thành phố ……………………………………………………………..

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): ……………………………………….

4. Mục đích sử dụng đất: ……………………………………………………….

5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: ……………………….

6. Nguồn gốc đất *(Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...)*:

7. Thời hạn sử dụng đất:

7.1. Ổn định lâu dài □

7.2. Có thời hạn: ... năm. Từ ngày …./…/…. đến ngày: …./…/…..

7.3. Gia hạn ...........năm. Từ ngày …./…/…. đến ngày: …./…/…..

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: …./…/….

9. Diện tích thửa đất (m2): ………………………………………………………

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:

10.1. Đất ở:

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở: ……………………………………………

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở: ……………………………………………

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa: ………………………………………………

10.3. Trường hợp khác: ………………………………………………………..

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất: ……………………………..

12. Hình thức sử dụng đất: ……………………………………………………

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m2): ………………………………..

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá cửa loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: …………………..

2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích: …………………

2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất: ……………………………..

2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ……………….

2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất: ……………………………………………

2.5. Trường hợp khác: …………………………………………………………

3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: …………………………………………… đồng.

4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): ………………………………………………………………………………. đồng

4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất: …………………………………………… đồng

4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất: ……………………………………………………………………………… đồng

4.3. Các khoản giảm trừ khác: ………………………………………………. đồng

5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Miễn tiền sử dụng đất:

5.1.1. Lý do miễn: …………………………………………………………………..

5.1.2. Thời gian miễn: ………………………………………………………………

5.1.3. Số tiền miễn: ……………………………………………………………đồng

5.2. Giảm tiền sử dụng đất:

5.2.1. Lý do giảm: ……………………………………………………………………

5.2.2. Thời gian giảm: ……………………………………………………………….

5.2.3. Số tiền giảm: …………………………………………………………… đồng

6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]: …………… đồng

*(Viết bằng chữ: ………………………………………………………………………)*

7. Thời hạn nộp tiền:

*<Thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung:*

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này>.

*<Thông báo xác định lại số tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp đối với trường hợp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.*

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: .........................................................................................

2. Mã số thuế: …………………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố ………… mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………………., Mã cơ quan quản lý thu: ………….

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: …………………..

6. Tên Nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………………, Mã Tiểu mục:…………………

7. Tên địa bàn hành chính: ……………….., Mã địa bàn hành chính: …………….

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *<Tên cơ quan thuế>*… theo số điện thoại: ……………….. địa chỉ: ........................... để được hướng dẫn cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc………>.

*…<Tên cơ quan thuế>…* thông báo để người sử dụng đất được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 02/TB-TSDĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../TB-CT(CCT) | *….., ngày ….… tháng ….. năm …….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN   
Về tiền sử dụng đất***(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất)*

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ..... ngày.... tháng ..... năm .... của ...*<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>*...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

...*<Tên cơ quan thuế>*... xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người sử dụng đất: ……………………………………………………

2. Mã số thuế: ……………………………………………………

3. Địa chỉ: ……………………………………………………

4. Điện thoại: …………………………………..; Email: ……………………………………..

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ……………………………………………………………

6. Mã số thuế: ……………………………………………………

7. Địa chỉ: ……………………………………………………

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

1. Thửa đất số: …………………………… Tờ bản đồ số: ………………………….

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà:.... Tòa nhà: ……………..Ngõ/hẻm: ……………đường/phố: ……………………

Thôn/xóm/ấp: ………………………………………………………..

2.2. Phường/xã: ………………………………………………………

2.3. Quận/huyện: ……………………………………………………

2.4. Tỉnh/thành phố: ……………………………………………………

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực: ……………………………………………………

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4..,): ……………………………………………………

4. Mục đích sử dụng đất: ……………………………………………………

5. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...):....……………………

6. Thời hạn sử dụng đất:

6.1. Ổn định lâu dài □

6.2. Có thời hạn: .....năm. Từ ngày …./…../….. đến ngày: …./…../…..

6.3. Gia hạn ……..năm. Từ ngày …./…../….. đến ngày: …./…../…..

7. Ngày có quyết định giao đất tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: ………….

8. Diện tích đất (m2): ……………………………………………………

9. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:

9.1. Trong hạn mức giao đất ở: .……………………………………………………

9.2. Ngoài hạn mức giao đất ở: ……………………………………………………

10. Hình thức sử dụng đất: ……………………………………………………

11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m2): ……………………………………………………

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: ……………………………………………………đồng

2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có): ……………………………………………………..đồng

3. Số tiền được ghi nợ [(3) = (1) - (2)]: ……………………………………………………đồng

*(Viết bằng chữ: …………………………………………………….)*

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: ……………………………………………………

2. Mã số thuế: ……………………………………………………

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <*Tên kho bạc nhà nước*> tỉnh, thành phố ……………. mở tại ngân hàng: <*Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản*>.

4. Tên cơ quan quản lý thu: ………….., Mã cơ quan quản lý thu: ……………

5. Tên Chương: …………………………., Mã Chương: ……………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): …………….., Mã Tiểu mục:............

7. Tên địa bàn hành chính: ………………, Mã địa bàn hành chính: ……………..

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): …………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với … <*Tên cơ quan thuế*>... theo số điện thoại: ………………………. địa chỉ:………………………… để được hướng dẫn cụ thể.

...<*Tên cơ quan thuế*>… thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  **BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-CQKTKS**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../TB-CT(CCT) | *….., ngày ….… tháng ….. năm …….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**   
**Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**

□ Thông báo một lần □ Thông báo nhiều lần □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

<*Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần:* Căn cứ văn bản về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....)>;*

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ văn bản điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ... ngày... tháng... năm... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố………)>;*

*...(Tên cơ quan thuế)...* thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản): ……….. ………………………………………………………………………………………………………………..

2. Mã số thuế: ………………………………………………………………………………….

3. Địa chỉ: ………………………………………………………………………………….

4. Điện thoại: ………………….. E-mail: ………………………………………………

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ………………………………………………………..

6. Mã số thuế: ………………………………………………………………………

7. Địa chỉ: ………………………………………………………………………….

**II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN**

1. Tên khu vực khoáng sản: …………………………………………………………………………

2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: …………………………………………………………………………

3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác: …………………………………………..

4. Thời gian được cấp quyền khai thác: …………………………………………………….

**III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp:

*<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:*

Số tiền phải nộp: ....................................... đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………………….)>*

*<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:*

*<Lần đầu>:*

Số tiền phải nộp: ……………………………..đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………….)*

*<Lần thứ……>:*

Số tiền phải nộp: …………………đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………….)>*

*<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:*

Số tiền phải nộp: …………………………..đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………...)>*

2. Thời hạn nộp tiền:

*<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần:* Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

*<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:*

*<Lần đầu>:* Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

*<Lần thứ …>:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm …….;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm ……..;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm …….>

*<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung:* Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………….

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………………..

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố …………. mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: …………….., Mã cơ quan quản lý thu: ……………….

5. Tên Chương: …………………………………, Mã Chương: ……………………..

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): ………….., Mã Tiểu mục: …………………….

7. Tên địa bàn hành chính: …………….., Mã địa bàn hành chính: …………………..

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): …………………………………………………….

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... *(Tên cơ quan thuế)*... theo số điện thoại: ............................ địa chỉ: . ................... để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ...*(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…) …* để được xem xét giải quyết cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm ….. của ... về việc ……….>.

... *(Tên cơ quan thuế)*... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Bộ TNMT (Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam); - UBND tỉnh/thành phố (Sở TNMT tỉnh/thành phố...); - Lưu: VT, ……. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  **BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-CQKTTNN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../TB-CT(CCT) | *….., ngày ….… tháng ….. năm …….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**   
**Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

□ Thông báo lần đầu □ Thông báo từ lần thứ hai trở đi

□ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

*<Trường hợp thông báo lần đầu hoặc từ lần thứ hai trở đi:* Căn cứ Quyết định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số …………. ngày... tháng ... năm ... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…..)>;*

*< Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ Quyết định điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số... ngày... tháng... năm ... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)>;*

*...<Tên cơ quan thuế>*... thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm... như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước): ….. …………………………………………………………………………………………………………………

2. Mã số thuế: …………………………………………………………….

3. Địa chỉ: …………………………………………………………….

4. Điện thoại: ………………………… E-mail: …………………………………………….

5. Tên đại lý thuế (nếu có): …………………………………………………………….

6. Mã số thuế: …………………………………………………………….

7. Địa chỉ: …………………………………………………………….

**II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Tên khu vực tài nguyên nước:

2. Địa chỉ khu vực tài nguyên nước: …………………………………………………………….

3. Quy mô khai thác: …………………………………………………………….

4. Thời gian được cấp phép khai thác: …………………………………………………………….

**III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp:

*<Lần đầu:*

Số tiền phải nộp: …………………………………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………………….)>*

*<Lần thứ ...;*

Số tiền phải nộp: ………………………………………………………… đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………………….)>*

*<Thông báo điều chỉnh, bổ sung:*

Số tiền phải nộp: …………………………………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………………………….)>*

2. Thời hạn nộp tiền:

*<Lần đầu:* Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<Lần thứ …:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm …………;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm …..;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm ………>

*<Thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: …………………………………………………………….

2. Mã số thuế: …………………………………………………………….

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: ……………, Mã cơ quan quản lý thu: ……………

5. Tên Chương: ……………………………………, Mã Chương: ………………

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): …………., Mã Tiểu mục: …………………..

7. Tên địa bàn hành chính: ……………………., Mã địa bàn hành chính: …………………

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): ………………………………………………………

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *<Tên cơ quan thuế>*... theo số điện thoại: ………………………. địa chỉ: …………………………….để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ...*<Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ….>…* để được xem xét giải quyết cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm …… của ... về việc ……..>.

... *<Tên cơ quan thuế>*... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - <Người nộp thuế>; - <Cục Quản lý tài nguyên nước hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố…>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-TSDKVB**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../TB…… | *….., ngày ….… tháng ….. năm …….* |

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**   
**Về tiền sử dụng khu vực biển**

□ Thông báo một lần □ Thông báo nhiều lần □ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

*<Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần:* Căn cứ văn bản về tiền sử dụng khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …)>;*

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung:* Căn cứ văn bản điều chỉnh, bổ sung về tiền sử dụng khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của *(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....)>;*

...*(Tên cơ quan thuế)*... thông báo tiền sử dụng khu vực biển phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển): ……………………. …………………………………………………

2. Mã số thuế: ……………………………………………………………..

3. Địa chỉ: ……………………………………………………………..

4. Điện thoại: ………………….. E-mail: …………………………………………..

5. Tên đại lý thuế (nếu có): ……………………………………………………………..

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………..

7. Địa chỉ: ……………………………………………………………..

**II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC BIỂN**

1. Tên khu vực biển: ……………………………………………………………..

2. Vị trí khu vực biển được giao: ……………………………………………………………..

3. Mục đích sử dụng khu vực biển: ……………………………………………………………..

4. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển: ……………………

5. Thời gian sử dụng khu vực biển: …………………………………………………

**III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:

*<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:*

Số tiền phải nộp: ……………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: .……………………………………….)>*

*<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:*

<Lần đầu:

Số tiền phải nộp: …………………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………….)>*

<Lần thứ...:

Số tiền phải nộp: …………………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………….)>*

*<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:*

Số tiền phải nộp: …………………………………………….đồng

*(viết bằng chữ: …………………………………………….)>*

2. Thời hạn nộp tiền:

*<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần:* Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

*<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:*

<Lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Lần thứ...:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm ……..;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm ……..;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm ………>.

*<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung:* Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: ………………………………………………………

2. Mã số thuế: ………………………………………………………

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố………….. mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu: ………………….., Mã cơ quan quản lý thu: ………………..

5. Tên Chương: …………………………………….., Mã Chương: ……………………

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): …………., Mã Tiểu mục: ……………..

7. Tên địa bàn hành chính: …………………, Mã địa bàn hành chính: ……………..

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): …………………………………………………………..

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng khu vực biển phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... *<Tên cơ quan thuế>*... theo số điện thoại: ……………………… địa chỉ: ………………………..để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền sử dụng khu vực biển *<Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ……..>* để được xem xét giải quyết cụ thể.

*<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành:* Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm….. của... về việc …………….>.

...*<Tên cơ quan Thuế>*... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** <Người nộp thuế>; <Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố...>; - <Các bộ phận có liên quan>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/TBXNK**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/TB-tên viết tắt của cơ quan ban hành văn bản | *….., ngày ….… tháng ….. năm …….* |

**THÔNG BÁO**

**Về nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ...

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/...thông báo *(Tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá)*

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế /*ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá:* …….. …………………………………………..

2. Mã số thuế (nếu có): ………………………………………………………

3. Địa chỉ: ………………………………………………………

**II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN**

1. Lý do nộp:

2. Số tiền phải nộp:

2.1. Thuế xuất khẩu:

2.2. Thuế nhập khẩu:

2.3. Thuế tự vệ/chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp:

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt:

2.5. Thuế bảo vệ môi trường:

2.6. Thuế giá trị gia tăng:

2.7. Tiền chậm nộp:

2.8. Tiền phí, lệ phí:

2.9. Khoản thu khác (nếu có):

Tổng số tiền: ………………………………………………………

*(Bằng chữ: ………………………………………………………)*

3. Thời hạn nộp tiền thuế/tiền chậm nộp/tiền phí, lệ phí, khoản thu khác (nếu có):

4. Mức tính tiền chậm nộp:

5. Nơi nộp/hình thức nộp/Tài khoản nộp/Tên đơn vị thụ hưởng:

Trường hợp *(người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá)* có ý kiến về việc…, đề nghị liên hệ với Cục Hải quan.../Chi cục Hải quan/... để được hướng dẫn thực hiện. Số điện thoại liên hệ: ……..

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/ ... xin thông báo để ...*(Tên người nộp thuế)* được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Bộ phận có liên quan; - Lưu VT, đơn vị soạn thảo. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (mẫu điện tử)** | | |
| **1** | **Thông tin về cơ quan hải quan** | |
| 1.1 | Số thông báo | Hệ thống tự động cấp |
| 1.2 | Ngày | Hệ thống tự động cập nhật ngày, tháng, năm |
| 1.3 | Mã Chi cục Hải quan | Nhập mã Chi cục Hải quan thông báo |
| 1.4 | Mã Cục Hải quan | Nhập mã Cục Hải quan thông báo |
| 1.5 | Địa chỉ |  |
| 1.6 | Số điện thoại |  |
| **2** | **Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận thông báo** | |
|  | Tên người nộp thuế | Nhập tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá |
| 2.1 | Mã số thuế | Nhập mã số thuế của người nộp thuế |
| 2.2 | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch | Nhập số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch của người nộp thuế |
| 2.3 | Địa chỉ | Nhập địa chỉ của người nộp thuế |
| 2.4 | Điện thoại | Nhập điện thoại của người nộp thuế |
| 2.5 | Fax | Nhập số fax của người nộp thuế |
| 2.6 | Email | Nhập địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế |
| 2.7 | Tên đại lý hải quan | Nhập tên đại lý hải quan trong trường hợp nộp thuế theo ủy quyền |
| 2.8 | Mã số thuế của đại lý hải quan | Nhập mã số thuế của đại lý hải quan |
| 2.9 | Địa chỉ của đại lý hải quan | Nhập địa chỉ của đại lý hải quan |
| 2.10 | Điện thoại của đại lý hải quan | Nhập số điện thoại của đại lý hải quan |
| 2.11 | Fax của đại lý hải quan | Nhập số fax của đại lý hải quan |
| 2.12 | Email của đại lý hải quan | Nhập địa chỉ thư điện tử của đại lý hải quan |
| 2.13 | Số hợp đồng đại lý hải quan | Nhập số hợp đồng đại lý hải quan |
| 2.14 | Ngày hợp đồng đại lý hải quan | Nhập ngày của hợp đồng đại lý hải quan |
| **3** | **Nội dung thông báo cho người nộp thuế** | |
| 3.1 | Lý do nộp tiền | Nhập lý do nộp tiền |
| 3.2 | Thuế xuất khẩu | Nhập số tiền thuế |
| 3.3 | Thuế nhập khẩu | Nhập số tiền thuế |
| 3.4 | Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp | Nhập số tiền thuế |
| 3.5 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | Nhập số tiền thuế |
| 3.6 | Thuế bảo vệ môi trường | Nhập số tiền thuế |
| 3.7 | Thuế giá trị gia tăng | Nhập số tiền thuế |
| 3.8 | Tiền chậm nộp | Nhập số tiền chậm nộp |
| 3.9 | Tiền phí/lệ phí | Nhập số tiền phí, lệ phí |
| 3.10 | Khoản thu khác | Nhập số tiền khoản thu khác (nếu có) |
|  | Tổng số tiền | Nhập tổng số tiền |
| 3.11 | Thời hạn nộp | Nhập thời hạn nộp |
| 3.12 | Mức tính tiền chậm nộp | Nhập mức tính tiền chậm nộp |
| 3.13 | Nơi nộp tiền | Nhập nơi nộp tiền |
| 3.14 | Hình thức nộp tiền mặt | Nhập ô này nếu nộp bằng tiền mặt |
| 3.15 | Hình thức nộp chuyển khoản | Nhập ô này nếu nộp bằng chuyển khoản |
| 3.16 | Tài khoản nộp | Nhập tài khoản nộp |
| 3.17 | Kho bạc Nhà nước | Nhập mã Kho bạc |
| 3.18 | Đơn vị thụ hưởng | Tên đơn vị thụ hưởng |

**Mẫu số: 01/CCTT-ĐĐTCQ**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH VĂN BẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. V/v đề nghị cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính *<về đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển>* | *……, ngày ….. tháng ….. năm ……* |

Kính gửi: *<Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế>*

Căn cứ quy định của Luật *<Đất đai> < Khoáng sản> <Tài nguyên nước> <Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo>* và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Ngày …/…./…., *<Tên cơ quan thuế nhận hồ sơ>* nhận được *<Phiếu* *chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền sử dụng khu vực biển>, <Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản>, <Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước>, <Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền sử dụng khu vực biển>* của *<*tên người nộp thuế*>* do *<Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế>* gửi đến.

Qua nghiên cứu thông tin, tài liệu hồ sơ, cơ quan thuế xét thấy một số thông tin, tài liệu không hợp pháp, không đầy đủ như sau:

………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………………..

Cơ quan thuế đề nghị *<Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế>* xem xét lại hồ sơ và gửi thông tin, tài liệu hợp pháp, đầy đủ cho cơ quan thuế chậm nhất ngày để có căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho người nộp thuế

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, … | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

**Mẫu số: 01/CCTT-TĐMN**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH VĂN BẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. V/v đề nghị cung cấp thông tin để xác định <tiền thuê đất phải nộp của người nộp thuế chưa có Quyết định/ hợp đồng> <thuế TNCN phải nộp> | *……, ngày ….. tháng ….. năm ……* |

Kính gửi: <Tên cơ quan cung cấp thông tin>

Căn cứ quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế;

*<Tên cơ quan thuế>* đề nghị *<Tên cơ quan cung cấp thông tin>* xác định và cung cấp thông tin về <thuê đất, thuê mặt nước> <nhà, đất> cho cơ quan thuế để tính tiền <thuê đất, thuê mặt nước> <thuế thu nhập cá nhân> phải nộp và thông báo nộp tiền cho người nộp thuế như sau:

**I. Thông tin về người nộp thuế**

1. Tên: ……………………………………………………………….

2. Mã số thuế (nếu có): ……………………………………………………………….

3. Địa chỉ: ……………………………………………………………….

4. Điện thoại: …………… [05] Fax: ……………. [06] Email: ………………………..

**II. Thông tin về <nhà, đất, mặt nước>**

1. Địa chỉ <nhà, đất, mặt nước>: ……………………………………………………………….

2. Vị trí <nhà, đất, mặt nước>: ……………………………………………………………….

3. Mục đích sử dụng: ……………………………………………………………….

4. Diện tích: ……………………………………………………………….

**III. Diện tích <nhà, đất, mặt nước> phải nộp <tiền thuê hoặc thuế thu nhập cá nhân (m2)>**

<Trường hợp thuê đất, thuê mặt nước:

1. Đất, mặt nước dùng cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: …………….

2. Đất xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng để cho thuê: ……………………………..

3. Đất xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề: ……………….

4. Đất, mặt nước sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: ……………… …………………………………………………

5. Đất, mặt nước dùng vào mục đích khác: ……………………..>

<Trường hợp phải nộp thuế thu nhập cá nhân>:

Lấy thông tin trên tờ khai thuế của người nộp thuế.

**IV. Thời gian sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai: ………………….**

Cơ quan thuế đề nghị *<Tên cơ quan cung cấp thông tin>* cung cấp thông tin nêu trên cho cơ quan thuế chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế để có căn cứ xác định <tiền thuê đất, thuê mặt nước hoặc thuế thu nhập cá nhân> phải nộp và ban hành Thông báo nộp tiền cho người nộp thuế.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, ……….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 01/TB-BSTT-NNT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……./TB-… | *……, ngày …. tháng ….. năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu**

Kính gửi: …………….*(Tên người nộp thuế)*…………………………

Mã số thuế: …………………………………………………………….

Địa chỉ nhận thông báo : ………………………………………………..

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế;

Để làm rõ các nội dung:

1 ...................................................................................................................

2 ...................................................................................................................

trong hồ sơ: …………………………………………………………………………;

*(Tên cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo) …………..* đề nghị *....(Tên người nộp thuế)…… ……………….* giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu sau đây:

1 ...................................................................................................................

2 ...................................................................................................................

...................................................................................................................

*Văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan quản lý thuế ………………………… trước ngày…………. tháng............ năm …………….*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan quản lý thuế …………… theo số điện thoại: ………………địa chỉ: ……………………………….

*(Tên cơ quan quản lý thuế ra thông báo) …………* thông báo để *(Tên người nộp thuế)*….... được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT;… | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Phần các nội dung cần giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cần ghi rõ thuộc hồ sơ thuế nào (khai thuế, miễn giảm, hay hoàn thuế....) và kỳ tính thuế.